

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **355/2023/TLST-HNGĐ** ngày 25 tháng 05 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Ông **Đàm Hữu T**- Sinh ngày: 13-11-1970.

Địa chỉ đăng ký thường trú và cư trú: 6 đường P – Phường 7 – Thành phố V – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2- Bà **Nguyễn Thị T** -Sinh ngày 08-11-1976

Địa chỉ đăng ký thường trú và cư trú: 6 đường P – Phường 7 – Thành phố V – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hai bên đương sự thực sự không có nguyện vọng đoàn tụ và thuận tình ly hôn, đồng thời đã cùng nhất trí là thỏa thuận việc nuôi con sau khi ly hôn và không chia tài sản chung, nợ chung; sự thỏa thuận này bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đàm Hữu T và bà Nguyễn Thị T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông **Đàm Hữu T** và bà **Nguyễn Thị T** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con: Hai bên xác định có 02 người con chung, là: **Đàm Trung H** – Sinh ngày 22-11-1998 (trên 18 tuổi) và **Đàm Thế T** – Sinh ngày 20-12-2005, ngoài ra không có con nuôi;

Theo thỏa thuận của 02 bên và nguyện vọng của người con chưa thành niên trên 07 tuổi, giao cho bà Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng Đàm Thế T, phù hợp nguyện vọng của cháu Tân. Ông Đàm Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi cháu Tân đủ 18 tuổi.

Trường hợp kể từ khi Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự, hoặc cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014, có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu bên có nghĩa vụ phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ, thì phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

2.4. Về lệ phí: Ông Đàm Hữu T và bà Nguyễn Thị T mỗi người nộp **150.000đ** (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp theo 02 Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số **0000573** và **0000574** ngày 25 tháng 05 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu, ông T và bà T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- Các đương sự.
- VKSND TPVT ; TAND Tỉnh BRVT.
- Sở tư pháp BRVT; Chi cục THADS TPVT.
- UBND phường Hồ Nai 1-Biên Hòa – Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ.

NGUYỄN THANH SƠN